

Số: /KH-UBND

Bình Giang, ngày tháng 4 năm 2026

## KẾ HOẠCH

**Triển khai, thực hiện các nhiệm vụ tại Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 và Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố năm 2026**

Thực hiện Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố (số 01-CTr/BCĐ); Thông báo số 02-TB/BCĐ ngày 19/3/2026 của Ban Chỉ đạo Phát triển Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026; Công văn số 2920/VP-VX ngày 20/3/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026.

Căn cứ Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 27/01/2026 của UBND xã về việc Triển khai, thực hiện Chương trình số 01-Ctr/BCĐ ngày 09/01/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố về Chương trình công tác năm 2026; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 29/01/2026 của UBND xã về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026; Thông báo số 30/TB-UBND ngày 27/3/2026 của UBND xã Bình Giang về việc bổ sung nhiệm vụ, chỉ tiêu thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số và Kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2026 của UBND xã Bình Giang, UBND xã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ trên địa bàn với các nội dung như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả Chương trình công tác số 01-CTr/BCĐ ngày 09/01/2026; Văn bản số 02-TB/BCĐ thông báo về việc điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển KH-CN, ĐMST và CDS năm 2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố trên địa bàn xã, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm

vụ và điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU; qua đó góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 - Nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của chính quyền xã, thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, góp phần phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

## **2. Yêu cầu**

- Bám sát định hướng, nội dung và yêu cầu của Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố; xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tập trung nguồn lực, tránh dàn trải, chồng chéo.

- Các thành viên Ban chỉ đạo và người đứng đầu các phòng, đơn vị quyết liệt chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện ở đơn vị mình.

- Tổ chức triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này, bảo đảm chủ động, kịp thời, linh hoạt, hiệu quả; phân công nhiệm vụ cụ thể với tinh thần “5 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”; thường xuyên kiểm tra, đánh giá, giám sát thực hiện; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, từng tổ chức, cơ quan, đơn vị và từng cá nhân liên quan.

- Phân công cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị gắn với tiến độ thực hiện và sản phẩm đầu ra rõ ràng. Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện trên cơ sở dữ liệu và kết quả thực chất, làm căn cứ điều hành và đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực thúc đẩy phát triển các nền tảng công nghệ số, nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã; tận dụng, huy động tối đa nguồn lực xã hội hóa phục vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của địa phương.

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Mục tiêu**

#### **1.1 Mục tiêu tổng quát**

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân xã thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xử lý công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, tính công khai, minh bạch và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

- Thúc đẩy chuyển đổi số đồng bộ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền xã, trọng tâm là công tác hộ tịch, đất đai, xây dựng, chính sách xã hội, y tế, giáo dục, phản ánh kiến nghị của người dân...; từng bước nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ và sử dụng văn bản điện tử.

- Tăng cường ứng dụng, khai thác hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu do thành phố và các cơ quan chuyên môn cấp trên cung cấp; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của xã.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân, tổ chức, hộ kinh doanh trên địa bàn tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số, thanh toán không dùng tiền mặt và các ứng dụng số thiết yếu, góp phần hình thành thói quen, kỹ năng số trong cộng đồng dân cư.

- Phát huy vai trò phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ công tác tại cơ sở thực hiện Đề án 06/CP và công nghệ số cộng đồng, các thôn trong triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

## 1.2 Một số mục tiêu cụ thể:

### a) Nhóm chỉ tiêu về chuyển đổi số:

STT	Tên chỉ tiêu	Chỉ tiêu năm 2026	Ghi chú
1.	Tỷ lệ cán bộ, công chức có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử.	100%	
2.	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (đối với hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước thì thúc đẩy việc xử lý trên hệ thống/mạng phù hợp theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc.	100%	
3.	Tỷ lệ quy trình nghiệp vụ nền tảng (lõi) được tái cấu trúc, chuẩn hoá, số hoá và đưa lên môi trường số.	100%	
4.	Tỷ lệ TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đặc thù của thành phố.	≥80%	Chỉ tiêu bổ sung (theo Chương trình số 02-CTr/BCĐTW)
5.	Tỷ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước.	≥80%	Chỉ tiêu bổ sung (theo Ctr số 02-CTr/BCĐTW)
6.	Tỷ lệ TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp thành phố	100%	

7.	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản	100%	Chỉ tiêu bổ sung (theo Ctr số 02-CTr/BCĐTW)
8.	Tỷ lệ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của địa phương được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.	50%	Chỉ tiêu bổ sung (theo Ctr số 02-CTr/BCĐTW)
9.	Tỷ lệ TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.	100%	
10.	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	95%	

### **b) Nhóm chỉ tiêu về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo**

- 100% nhiệm vụ KHCN được theo dõi, quản lý trên nền tảng số.
- Thời gian xử lý, tham mưu nhiệm vụ KHCN đảm bảo đúng tiến độ theo quy định.
- Phân đầu 01 mô hình ứng dụng KHCN tại địa phương.
- Tối thiểu 05 sáng kiến cấp cơ sở

### **2. Yêu cầu**

- Bám sát định hướng, nội dung và yêu cầu của Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo thành phố; xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tập trung nguồn lực, tránh dàn trải, chồng chéo.
- Phân công cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị gắn với tiến độ thực hiện và sản phẩm đầu ra rõ ràng. Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện trên cơ sở dữ liệu và kết quả thực chất, làm căn cứ điều hành và đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu.

## **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã về phát triển KHCN, ĐMST và CDS**

1.1. Tiếp tục tuyên truyền về Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP; Nghị quyết số 11/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên Đài Truyền thanh, Cổng thông tin điện tử xã, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác.

1.2. Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp theo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả”; xác định rõ nguồn lực và lượng hóa mục tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm để theo dõi, đánh giá. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm triển khai nhiệm vụ phát triển KHCN, ĐMST và CDS; rà soát tiêu chuẩn chức danh, thực hiện rà soát, bố trí cán bộ phụ trách phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

1.3. Tiếp tục tham gia chương trình học tập trên nền tảng số, góp phần hình thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về KHCN,

ĐMST, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong CB,CC và Nhân dân.

1.4. Tổ chức phát động và triển khai các phong trào thi đua gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có sáng kiến, giải pháp hiệu quả trong cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số (khi đủ điều kiện); khuyến khích phong trào đề xuất sáng kiến, cải tiến phương pháp làm việc nhằm nâng cao hiệu quả thực thi công vụ và chất lượng phục vụ Nhân dân.

## **2. Rà soát, kiến nghị hoàn thiện các quy định, tháo gỡ khó khăn vướng mắc; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về KHCCN, ĐMST và CDS trên địa bàn xã.**

2.1. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch của Trung ương, thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chủ động xây dựng và ban hành các kế hoạch, chương trình công tác của xã phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý nhà nước, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức và cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

2.2. Xây dựng, cập nhật và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 của xã, bảo đảm phù hợp với định hướng, chiến lược phát triển của thành phố và điều kiện thực tế của địa phương; tập trung xác định các nhiệm vụ trọng tâm, lĩnh vực ưu tiên gắn với cải cách hành chính, quản lý đô thị, an sinh xã hội và phục vụ người dân.

2.3. Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc xã theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phân công rõ trách nhiệm trong tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước và hiệu quả phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn.

2.4. Tăng cường phối hợp với các sở, ban, ngành của thành phố, doanh nghiệp trên địa bàn trong việc triển khai các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2.5. Thực hiện bố trí, lồng ghép nguồn lực ngân sách xã trong phạm vi được phân cấp để triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026; đồng thời khuyến khích, huy động sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức và Nhân dân trong việc ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội.

2.6. Triển khai rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế, quy định liên quan đến KHCCN, ĐMST và CDS thuộc thành phố; kịp thời phát hiện nội dung chồng chéo, chưa phù hợp để kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2.7. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tích cực ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi

số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

### **3. Tăng cường đầu tư, phát triển hạ tầng cho KHCN, ĐMST và CDS**

3.1. Tổ chức thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển công nghệ, công nghiệp chiến lược và chuyển đổi số; xây dựng, cập nhật các chương trình chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ do thành phố ban hành lộ trình trung và dài hạn.

3.2. Tiếp tục đẩy mạnh khai thác, sử dụng các nền tảng dùng chung của thành phố, kết nối với các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng đảm bảo hoạt động thống nhất, liên thông trên môi trường số. Phối hợp phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, 5G, hướng tới các thế hệ tiếp theo theo chỉ đạo của thành phố.

3.3. Triển khai hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số các ngành, lĩnh vực; cung cấp, khai thác, kết nối hiệu quả các cơ sở dữ liệu; thúc đẩy mở dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong quản lý nhà nước và các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

3.4. Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; Ưu tiên sử dụng giải pháp, sản phẩm an toàn thông tin “Made in Việt Nam”; định kỳ giám sát, bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin.

### **4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

4.1. Thực hiện cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung cho các lĩnh vực khoa học, công nghệ, chuyển đổi số do Trung ương, thành phố triển khai.

4.2. Thực hiện rà soát, bố trí, phân công cán bộ, công chức phụ trách hoặc kiêm nhiệm các nhiệm vụ liên quan đến khoa học, công nghệ và chuyển đổi số bảo đảm phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực công tác; tạo điều kiện để cán bộ, công chức tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu do cấp trên tổ chức. Chủ động phối hợp, đề xuất với thành phố trong việc hỗ trợ, cử cán bộ kỹ thuật tham gia tư vấn, hướng dẫn khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại xã

4.3. Tăng cường tổ chức, cử cán bộ, công chức, viên chức tại các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã, thành viên các Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các Thôn tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng; Tuyên truyền, phổ biến triển khai phong trào “học tập số”, “Bình dân học vụ số” do thành phố tổ chức nhằm phổ cập tri thức số cho người dân.

### **5. Đẩy mạnh CDS, ứng dụng KHCN, ĐMST trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh.**

5.1. Thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển Chính phủ số, Chính quyền điện tử. Thường xuyên theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và kết quả cải cách hành chính, chuyển đổi số của xã.

5.2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin và công cụ số dùng chung trong công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hằng ngày; từng bước khai thác dữ liệu số phục vụ công tác quản lý, giám sát và ra quyết định theo hướng dẫn của cấp trên. Đẩy mạnh quản lý, điều hành trên môi trường điện tử, bảo đảm liên thông, đồng bộ và an toàn thông tin.

5.3. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là dịch vụ công trực tuyến toàn trình. tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ cập các dịch vụ số thiết yếu, góp phần nâng cao niềm tin và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

5.4. Sử dụng các nền tảng số, hạ tầng dùng chung, tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu. hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, xác thực điện tử, chữ ký số; sử dụng các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số.

5.5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực: du lịch, di sản văn hóa, nông nghiệp. Triển khai sử dụng các hệ thống, nền tảng số phục vụ giám sát môi trường, tài nguyên, giao thông, ứng phó biến đổi khí hậu theo triển khai, hướng dẫn của thành phố.

5.6. Tăng cường giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh mạng; kịp thời phát hiện, ngăn chặn tội phạm mạng, các hành vi lợi dụng không gian mạng; củng cố lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng; ứng dụng công nghệ số, công nghệ quốc phòng mới trong chỉ huy, điều hành, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh trên không gian mạng.

## **6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động KHCN, ĐMST và CDS trong doanh nghiệp**

6.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn xã tiếp cận các chủ trương, chính sách, chương trình hỗ trợ của Trung ương và thành phố về chuyển đổi số, đổi mới quy trình, mô hình sản xuất, kinh doanh; khuyến khích ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và năng lực cạnh tranh.

6.2. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố, các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp giải pháp công nghệ trong việc tổ chức tập huấn, tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; tạo điều kiện để doanh nghiệp trên địa bàn tham gia các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số do cấp trên triển khai.

6.3. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã ứng dụng các nền tảng số, phần mềm quản lý, hóa đơn điện tử, chữ ký số, dịch vụ công trực tuyến và các giải pháp công nghệ phù hợp; phối hợp giới thiệu, kết nối doanh nghiệp với các đơn vị cung cấp giải pháp số uy tín theo danh mục, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

6.4. Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, hộ kinh doanh tham gia các hoạt động hợp tác, liên kết trong sản xuất, kinh doanh; khuyến khích ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số gắn với các lĩnh vực có lợi thế của địa phương như thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, qua đó góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế trên địa bàn xã.

6.5. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh nâng cao kỹ năng số, thúc đẩy tiêu dùng số, sử dụng các dịch vụ số thiết yếu; tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp tham gia đề xuất sáng kiến, giải pháp ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã theo định hướng và kế hoạch của cấp trên.

## **7. Tăng cường hợp tác phát triển KHCN, ĐMST và CDS**

7.1. Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành của thành phố trong việc triển khai các chương trình, nhiệm vụ, dự án về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã theo phân công, hướng dẫn; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, tổ chức tham gia các hoạt động ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

7.2. Tăng cường phối hợp, kết nối với các doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp cung cấp giải pháp số hoạt động trên địa bàn thành phố để hỗ trợ, tư vấn, giới thiệu các giải pháp công nghệ phù hợp cho cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân trên địa bàn xã.

7.3. Tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức của xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, chương trình trao đổi kinh nghiệm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do thành phố và các cơ quan chuyên môn tổ chức; từng bước tiếp cận, học tập các mô hình, giải pháp phù hợp để vận dụng vào thực tiễn quản lý, điều hành tại xã.

7.4. Chủ động tham gia các hoạt động, diễn đàn, sự kiện về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số do thành phố tổ chức; thông qua đó tăng cường trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, tiếp cận các giải pháp, mô hình mới phục vụ triển khai nhiệm vụ tại địa phương.

7.5. Khuyến khích doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã tham gia các hoạt động hợp tác, liên kết với các tổ chức, doanh nghiệp trong nước trong việc ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; tạo điều kiện để tiếp nhận, áp dụng các giải pháp công nghệ phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội của xã.

*(Biểu chi tiết các nhiệm vụ gửi kèm)*

## **II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Các phòng, ban, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện đúng theo nội dung, tiến độ của Kế hoạch này; đồng thời xác định các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số phù hợp với đơn vị và chủ động xây dựng hoặc điều chỉnh kế hoạch nội bộ cho phù hợp; tham gia phối hợp thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

- Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch về Ban Chỉ đạo xã (*qua phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo UBND xã, thành phố theo quy định.

### **2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc,

tổng hợp; định kỳ báo cáo tình hình, kết quả triển khai tổ chức thực hiện về Ban chỉ đạo, Ủy ban nhân dân xã để chỉ đạo kịp thời.

- Tổ chức tập huấn và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công tác tại cơ sở thực hiện Đề án 06/CP và Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn.

### **3. Phòng Kinh tế**

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương tham mưu UBND xã bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

### **4. Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã**

Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số, khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt cho người dân.

### **5. Công an xã**

Tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng đối với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin trên địa bàn theo quy định hiện hành; truyền thông nâng cao nhận thức, kỹ năng về an toàn trên không gian mạng cho người dân.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu và đề nghị các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) xem xét, chỉ đạo giải quyết.

*(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 27/01/2026 của UBND xã về triển khai, thực hiện Chương trình số 01-Ctr/BCĐ ngày 09/01/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố về Chương trình công tác năm 2026; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 29/01/2026 về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026. Các nội dung đã thực hiện tiếp tục được triển khai thực hiện và cập nhật theo Kế hoạch này)./.*

#### **Nơi nhận:**

- Sở KHCN thành phố;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Thành viên BCĐ;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các thôn trên địa bàn;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Vũ Đăng Chương**

**PHỤ LỤC I**  
**NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2026**

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Ghi chú
<b>I.</b>	<b>Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho KHCN, ĐMST và CDS</b>					
1	Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của bộ, ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội	Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Các CSDL	Tháng 6/2026	
2	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu	Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Hoàn thành kết nối	Tháng 12/2026	
3	Triển khai các nhiệm vụ trong năm 2026 theo kế hoạch số 317/KH-UBND ngày 02/12/2025 về phát triển hạ tầng số trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Báo cáo	Tháng 12/2026	
4	Triển khai giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, CDS phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, thông tin, báo cáo và phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị thành phố bảo đảm thông suốt, hiệu quả, kịp thời. (1) Sử dụng Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến đồng bộ từ thành phố đến cấp xã. (2) Sử dụng ứng dụng Smart Hải Phòng, công chức số chung cho cả hệ thống chính trị (khối Đảng và khối chính quyền).	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, đơn vị liên quan	Báo cáo	Tháng 12/2026	
<b>II.</b>	<b>Đẩy mạnh CDS, ứng dụng KHCN, ĐMST trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh</b>					
	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo:					

5	Phối hợp triển khai thực hiện cấp Học bạ số cho 100% học sinh phổ thông trên địa bàn xã đồng thời triển khai Cơ sở dữ liệu học bạ số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trường học trên địa bàn	Cơ sở dữ liệu học bạ số	Tháng 12/2026	
	Phối hợp, triển khai, tạo lập Cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trường học trên địa bàn	CSDL văn bằng, chứng chỉ số	Tháng 12/2026	
	Phối hợp triển khai CSDL tuyển sinh đầu cấp ngành Giáo dục thành phố (tuyển sinh đầu cấp MN, TH, THCS).	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trường học trên địa bàn	100% CSGD vận hành HT tuyển sinh đầu cấp, kết nối CSDL ngành	Quý I/2026	
<b>III</b>	<b>VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, DỮ LIỆU VÀ CHÍNH QUYỀN SỐ</b>					
6.	Chủ động rà soát, nâng cấp và bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số tại xã: (1) đường truyền và kết nối mạng ổn định, chữ ký số cá nhân; (2) trang bị máy tính cấu hình tối thiểu và thiết bị làm việc thiết yếu chủ động rà soát bố trí kinh phí để nâng cấp, thay thế hoặc bổ sung trang thiết bị CNTT đã xuống cấp; (3) bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với khối lượng công việc; (4) Rà soát, nâng cấp bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Mô hình chuyển đổi số cấp xã theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Quý II/2026	Nhiệm vụ điều chỉnh (CTr số 02-CTr/BCĐT W)
7.	Phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ cấp đầy đủ chứng thư số cho lãnh đạo và cán bộ chuyên môn.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Quý II/2026	
<b>IV</b>	<b>VỀ AN NINH, AN TOÀN THÔNG TIN VÀ BẢO VỆ THÔNG TIN BÍ MẬT NHÀ NƯỚC</b>					
	Phối hợp với các cơ quan liên quan để tổ chức thẩm định, phê duyệt cấp độ đối với toàn bộ các hệ thống thông tin trọng yếu do mình trực tiếp quản lý, vận hành. Đối với hạ tầng và các hệ thống thông tin đang xây dựng hoặc sẽ triển khai trong thời gian tới,	Công an xã	Công an thành phố	Văn bản/Báo cáo	Tháng 4/2026	Nhiệm vụ bổ sung (KH số 04-KH/BCĐT W)

8.	yêu cầu bắt buộc phải thực hiện phê duyệt cấp độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức. Đối với các hệ thống thông tin và hạ tầng hiện đang sử dụng, cần khẩn trương rà soát, đánh giá và thực hiện phê duyệt cấp độ an toàn thông tin theo đúng quy định.					
9.	Triển khai tổng thể các giải pháp giám sát, bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu cho các hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Công an thành phố	Văn bản/Báo cáo	Tháng 4/2026	Nhiệm vụ bổ sung (KH số 04- KH/BCĐTW)
10.	Triển khai mô hình bảo đảm an toàn thông tin "4 lớp" gồm: (1) Lực lượng tại chỗ chịu trách nhiệm vận hành, giám sát và ứng cứu ban đầu khi sự cố xảy ra. (2) Hệ thống hoặc dịch vụ giám sát 24/7, giúp phát hiện sớm các nguy cơ. (3) Đơn vị độc lập thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ để đảm bảo khách quan và minh bạch. (4) Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát an ninh mạng quốc gia, bảo đảm sự phối hợp liên thông trên phạm vi toàn quốc (trừ các hệ thống thông tin quân sự, quốc phòng, cơ yếu).	Văn phòng HĐND và UBND xã	Công an xã	Văn bản/Báo cáo	Tháng 4/2026	Nhiệm vụ bổ sung (Kế hoạch số 04- KH/BCĐTW)
<b>V</b>	<b>Về tài chính, kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS</b>					
11	Triển khai thực chất và giải ngân theo đúng tiến độ công việc, không để chậm trễ, ảnh hưởng đến mục tiêu, tiến độ chung của Nghị quyết số 57- NQ/TW.	Phòng Văn hóa -Xã hội; Phòng Kinh tế,	Các phòng, đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Tháng 12/2026	Nhiệm vụ bổ sung (CTr số 02- CTr/BCĐT W)
12	Đăng ký kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch hoạt động của mình theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Tài chính.	Phòng Văn hóa -Xã hội; Phòng Kinh tế,	Các phòng, đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Tháng 12/2026	Nhiệm vụ bổ sung (CTr số 02- CTr/BCĐT W)

**PHỤ LỤC II**  
**NHIỆM VỤ THỰC HIỆN THƯỜNG XUYÊN**

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn thành phố về phát triển KHCN, ĐMST và CDS</b>					
1.	Tổ chức tuyên truyền về Nghị quyết số 57-NQ/TW, về KHCN, ĐMST và CDS với hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Các văn bản triển khai	Thường xuyên	
2.	Phân đầu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước. (khi có hướng dẫn).	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Có tỷ lệ cụ thể	Thường xuyên	
3.	Cụ thể hóa nhiệm vụ CDS, phát triển KHCN, ĐMST trong chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Các phòng chuyên môn	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch	Thường xuyên	
4.	Xây dựng chuyên mục, tin bài tuyên truyền về KHCN, ĐMST và CDS trên hệ thống phát thanh, cổng thông tin điện tử và mạng xã hội	Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tin bài được đăng tải	Thường xuyên	
	Phát động và duy trì phong trào “học tập số”, “bình dân học vụ số” trên các nền tảng số trong cán bộ, công chức và Nhân dân (khi có văn bản yêu cầu)	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Các văn bản triển khai	Thường xuyên	

5.	Thực hiện chương trình/kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số do thành phố triển khai để trở thành phong trào “học tập số”, “bình dân học vụ số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về KHCN, ĐMST, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và nhân dân. (Khi có kế hoạch của thành phố)	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Các văn bản triển khai	Thường xuyên	
6	(1) Theo phạm vi quản lý thông qua Hệ thống pakn.nq57.vn và các kênh có liên quan kịp thời tiếp nhận, phản hồi ý kiến của tổ chức, cá nhân (người dân, doanh nghiệp, viện, trường, nhà khoa học, nhà sáng tạo...) nhằm đo lường mức độ hài lòng đối với những cơ chế, chính sách, giải pháp về phát triển KHCN, ĐMST, CDS để kịp thời điều chỉnh. (2) Chủ động báo cáo Trung ương các tư duy, sáng kiến đột phá và đặt hàng các sản phẩm cần thiết cho phát triển KHCN, ĐMST, CDS trên Hệ thống pakn.nq57.vn.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên	
7	Chủ động rà soát quy trình, hạ tầng, hệ thống, dữ liệu, nhân lực, tài chính; có phương án bảo đảm nguồn lực đáp ứng yêu cầu thực tiễn.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên	
<b>II</b>	<b>Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS</b>					
8	Rà soát các quy định của pháp luật liên quan về KHCN, ĐMST và CDS của UBND xã đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới theo thẩm quyền.	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch, Báo cáo	Hàng năm	

9	Rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp, triển khai tiếp cận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo	Thường xuyên	
<b>III.</b>	<b>Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho KHCN, ĐMST và CDS</b>					
10	Cân đối ngân sách của UBND xã dành cho hoạt động KHCN, ĐMST và CDS phù hợp với khả năng của ngân sách xã	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo	Hàng năm	
11	Tham mưu triển khai ứng dụng các giải pháp tăng cường an ninh dữ liệu. Khuyến khích phát triển các sản phẩm bảo mật, an ninh dữ liệu	Công an xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Ứng dụng sản phẩm	Thường xuyên	
12	Hướng dẫn và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu trên địa bàn xã	Công an xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên	
<b>IV</b>	<b>Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển KHCN, ĐMST và CDS</b>					
13	Triển khai Kế hoạch hành động phát triển đội ngũ trí thức trên địa bàn xã đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (khi có yêu cầu)	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch	Hàng năm	

14	Đào tạo kỹ năng số cho người dân thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo	Hàng năm	
V	<b>Đẩy mạnh CDS, ứng dụng KHCN, ĐMST trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh</b>					
15	Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng.	Công an xã	Các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo	Hàng năm	
	Phối hợp với Công an Thành phố:					
	Tăng cường giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân	Công an xã	Các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan	Văn bản báo cáo triển khai	Thường xuyên	
16	Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng	Công an xã	Các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan	Văn bản báo cáo triển khai	Thường xuyên	
	Triển khai các biện pháp, nền tảng số để ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, tội phạm lợi dụng không gian mạng.	Công an xã	Các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan	Văn bản báo cáo triển khai	Thường xuyên	
17	Tăng cường ứng dụng công nghệ số, công nghệ quốc phòng mới trong các hệ thống chỉ huy, điều hành, quản lý lực lượng vũ trang	Ban Chỉ huy quân sự xã	Các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan	Văn bản báo cáo triển khai	Thường xuyên	

18	Phối hợp với Sở Văn hóa – TT&DL tăng cường công tác truyền thông về Bộ tiêu chí văn hóa số của người Hải Phòng văn minh, lịch sự trên môi trường số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo	Hàng năm	
<b>VI</b>	<b>Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động KHCN, ĐMST và CDS trong doanh nghiệp</b>					
19	Tuyên truyền chính sách ưu đãi cho DN nhỏ và vừa, hộ kinh doanh đầu tư cho CDS và đổi mới công nghệ.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo	Thường xuyên	
20	Thúc đẩy mạnh mẽ, giải pháp kích thích kinh tế số trong nông nghiệp và phát triển nông thôn; đưa thương mại điện tử, chữ ký số vào hoạt động mua, bán nông sản, sản phẩm OCOP, sản phẩm thế mạnh của địa phương.	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo	Hàng năm	
<b>VII</b>	<b>Tăng cường hợp tác trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS</b>					
21	Tham gia đầy đủ các chương trình phối hợp, khảo sát, hội thảo do thành phố/sở ngành tổ chức liên quan KHCN, ĐMST, CDS; tổng hợp đề xuất của xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo tham gia; kiến nghị/đề xuất	Hàng năm/Thường xuyên	
<b>VIII</b>	<b>Về chuyển đổi số, dữ liệu và chính quyền số</b>					
22	Chủ động triển khai đầy đủ giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; ưu tiên các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ thủ tục hành chính và hệ thống dữ liệu lõi. Chỉ đạo việc tạo lập và xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thực hiện trên môi trường điện tử; 100% các đơn vị gửi nhận văn bản trên môi trường điện tử có ký số; Hoàn thành số hoá tài liệu lưu trữ theo chỉ đạo của thành phố; (6) Số hóa 100% các quy trình lõi trong các cơ quan, đơn vị	Các phòng, đơn vị liên quan	Phòng Văn hóa - Xã hội,	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên	

	để phục vụ đưa lên môi trường số; (7) Kết nối, liên thông và vận hành đồng bộ các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị thành phố.					
23	(1) Rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; ưu tiên cắt giảm nhóm thủ tục hành chính yêu cầu xác nhận hoặc xin xác nhận, nhóm thủ tục yêu cầu thông báo hoặc báo cáo; (2) Số hoá đầy đủ hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu dữ liệu và phục vụ tái sử dụng thông tin; (3) Thực hiện nghiêm nguyên tắc chỉ cung cấp thông tin một lần; tổ chức kiểm tra, giám sát trên môi trường số; kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp thêm giấy tờ trong trường hợp hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính đã kết nối, khai thác, sử dụng được dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; (4) Bố trí trụ sở, trang thiết bị đầu cuối, hạ tầng mạng, phân công lãnh đạo, nhân lực; bố trí đủ nhân sự cho việc giải quyết TTHC đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên	Nhiệm vụ điều chỉnh (Chương trình số 02-CTr/BCĐTW)
<b>IV</b>	<b>Về an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ thông tin bí mật Nhà nước</b>					
24	Quán triệt nguyên tắc "An ninh mạng là điều kiện tiên quyết của chuyển đổi số". Chủ động triển khai đầy đủ giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; ưu tiên các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ thủ tục hành chính và hệ thống dữ liệu lõi.	Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản/Báo cáo	Nhiệm vụ thường xuyên; định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả	Nhiệm vụ bổ sung (Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW)

25	Thực hiện báo cáo về sự cố trong vòng 24 giờ nếu xảy ra và tuân theo sự điều phối ứng phó sự cố của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng Bộ Công an theo quy định.	Công an xã	Công an thành phố	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên	Nhiệm vụ bổ sung (Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW)
26	Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và đôn đốc thực hiện công tác bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu. Chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện nếu để xảy ra sự cố an ninh mạng nghiêm trọng, đặc biệt là lộ, lọt bí mật nhà nước do yếu tố chủ quan, thiếu trách nhiệm hoặc không tuân thủ quy định.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên	Nhiệm vụ bổ sung (Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW)
<b>III</b>	<b>Về nhân lực</b>					
27	Chủ động rà soát, tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số và an toàn thông tin; nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn triển khai 100% trên Nền tảng Bình dân học vụ số quốc gia, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, giảm chi phí, đồng thời tạo thuận lợi, không làm gián đoạn công tác của người học.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch/Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên	
28	(1) Tham gia tập huấn, nâng cao kỹ năng số, kỹ năng xử lý nghiệp vụ hành chính, tư duy sáng tạo, khai thác hiệu quả nền tảng "Bình dân học vụ số"; (2) Duy trì, phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng, các nhà văn hóa thôn làm điểm tiếp cận số tại địa phương; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ cập kiến thức và nâng cao kỹ năng số cho người dân bằng nhiều hình thức phù hợp, góp phần nâng cao năng lực sử dụng dịch vụ số, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, bền vững.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch/Lớp tập huấn	Thường xuyên	Nhiệm vụ bổ sung (Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW)

29	Theo phạm vi quản lý bảo đảm nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo quy định của pháp luật; thực hiện bồi dưỡng, cập nhật kiến thức KHCN, ĐMST, kỹ năng, công nghệ số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động gắn với vị trí việc làm; củng cố mô hình vận hành và điều kiện bảo đảm hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công đáp ứng yêu cầu phục vụ liên tục, thông suốt, không gián đoạn trong môi trường số.	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch/Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên; định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả	Nhiệm vụ bổ sung (CTr số 02-CTr/BCĐTW)
----	--	--	--	--------------------------	---	--